TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa và bà Ngôn Thị Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T; tên gọi khác Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/01/1999 tại xã C, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nông Văn P, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/01/2002 tại xã C, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979 và bà Nông Thị V, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1965; trú tại xóm N, xã c, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1985; trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2021, ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1965, trú tại xóm N, xã C, huyện T có đơn trình báo về việc 13 hộ dân xóm N bị mất trộm 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 24m, còn 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 14m bị cắt ra để trên đường bê tông chưa kịp mang đi.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan chức năng tạm giữ với Hoàng Văn T2, sinh năm 1985, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T 01 đoạn ống nhựa màu đen, trên ống có in chữ CTY CP NHUA TN TIEN PHONG - SO 2 - AN DA – NGO QUYEN - HAI PHONG = 15120517 = Ø 90 x4.3; tạm giữ với Hoàng Văn H, sinh năm 2002, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T 01 con dao sắt, gắn cán gỗ, đầu dao cong, dài khoảng 40cm và 01 đèn pin màu đen vàng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được tại hiện trường có 01 đường ống bị đứt dài 14,5m, trên ống có in chữ CTY CP NHUA TN TIEN PHONG - SO 2 - AN DA - NGO QUYEN - HAI PHONG = 15120517 = Ø 90 x4.3 PERO PN 5 T/C ISO 4427: 1996; 01 đoạn ống bị mất trộm dài 24,3m.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T, sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T và Hoàng Văn H thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2021, T gặp H đang bắn cá ở ao thuộc xóm Đ, xã C. T rủ H đi trộm ống dẫn nước ở hồ N thuộc xóm N, xã C, huyện T. H đồng ý và đi về nhà lấy dao. Sau đó cả hai đi bộ lên chân đập tràn hồ N. Đến nơi, T chặt một đoạn cây dài khoảng 40cm, một đầu vót nhọn đưa cho H để đào ống nước. Đào xong, T dùng dao chặt được một đoạn ống dài 14,5m và để ngay cạnh đó. Cả hai tiếp tục đào và chặt được đoạn ống thứ hai dài 24,3m. Sau đó cả hai đưa 02 đoạn ống lên mặt đường bê tông cách đó khoảng 03m. T cắt áo khoác ra để buộc 02 đường ống lại. H tìm thêm 02 đoạn dây leo về buộc đầu còn lại của hai ống nước. Buộc xong, cả hai nhấc lên để mang về nhưng nặng quá nên lấy đoạn ống dài về trước. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, về đến xóm Đ hai người bán cho Hoàng Văn T2 được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). H cầm tiền chia mỗi người được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền đó cả hai đã mua ma túy về sử dụng hết.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: 38,8m ống đen nhựa TIENPHONG fi 90 x 4,3 tại thời điểm 16/3/2021 có giá trị 2.444.400 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Quá trình điều tra ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 ống nhựa màu đen TIENPHONG, dài 24,3m cho đại diện chủ sở hữu là Hoàng Văn T1 là đúng quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTK, ngày 20 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn T và Hoàng Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy về sử dụng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Văn T1 trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay tôi đã nhận lại tài sản bị lấy trộm nên không yêu cầu gì thêm; về hình phạt: Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T2 trình bày: Khoảng 23 giờ tối ngày 16/3/2021, tôi có được mua 01 ống nước dài khoảng 24m với các bị cáo T, H với số tiền 300.000 đồng. Mục đích mua để phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình, lúc mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nay tôi không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 09 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng nên không đặt vấn đề để xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 đầu dao cong, chiều dài 40cm; 01 đèn pin, màu đen vàng; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 16/3/2021, tại chân đập tràn hồ N thuộc xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn T và Hoàng Văn H có hành vi trộm 02 ống dẫn nước của 13 hộ gia đình xóm N, xã C (đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn T1). Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: 38,8m ống đen nhựa TIENPHONG fi 90 x 4,3 tại thời điểm 16/3/2021 có giá trị 2.444.400 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo đều khai nhận mục đích trộm cắp tài sản là bán lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, bản thân các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, vai trò đầu vụ nên phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo H.

Vụ án này còn có anh Hoàng Văn T2 là người mua ống nước với Nông Văn T và Hoàng Văn H. Tuy nhiên, khi mua anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý đối với anh T2 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án gồm 01 con dao bằng kim loại, 01 đầu dao cong, chiều dài 40cm; 01 đèn pin, màu đen vàng *(đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy).*

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Văn T1 xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề cần xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T2 dù đã được giải thích về quyền yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên, anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên, đó là quyền tự định đoạt của anh T2 nên Hội đồng xét xử cũng không truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân các bị cáo nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 con dao bằng kim loại, 01 đầu dao cong, chiều dài 40cm; 01 đèn pin, màu đen vàng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 21/7/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần